

TỜ TRÌNH

Về việc ghi thu, ghi chi tiền thuê đất phải nộp

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“2. Đối với trường hợp thuộc đối tượng thuê đất không thông qua hình thức đấu giá và người được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo phương án được duyệt; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp. Đối với số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại chưa được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (nếu có) thì được tính vào vốn đầu tư của dự án.

3a. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật nhưng không cân đối được ngân sách nhà nước để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc người thuê đất tự nguyện trả trước tiền thuê đất tương ứng với số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan thuế thực hiện quy đổi số tiền này ra số năm, tháng hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hàng năm và thông báo cho người thuê đất; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp”.

Theo quy định tại Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP thì: *“Cơ quan tài chính thực hiện ghi thu, ghi chi số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người được Nhà nước cho thuê đất đã tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp theo quy định tại pháp luật về ngân sách nhà nước”.*

Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì *“toàn bộ khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước; các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định”.*

Tại khoản 1 Điều 3 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, có quy định:

“- Bổ trí dự toán chi bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước”.

Căn cứ vào khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp và hồ sơ đề nghị của Nhà đầu tư (Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV), Cục Thuế tỉnh thực hiện khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuế đất phải nộp của nhà đầu tư với số tiền 84.873.300.245 đồng và có đề nghị Sở Tài chính thực hiện việc ghi thu, ghi chi số tiền được khấu trừ nêu trên vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Tên Nhà đầu tư: Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV.
2. Dự án phát sinh tiền thuê đất phải nộp: Dự án khai thác Mỏ bauxite Nhân Cơ và Dự án xây dựng Nhà máy alumin Nhân Cơ.
3. Số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm, đề nghị ghi thu, ghi chi: 84.873.300.245 đồng.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Cơ quan Thuế và Sở Tài chính và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1892/SKH-THQH ngày 05/9/2023 về việc ý kiến đối với việc ghi thu, ghi chi số tiền bồi thường GPMB mà Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất phải nộp. Để có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi tiền thuê đất của nhà đầu tư nói trên, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách tỉnh năm 2023 tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nội dung ghi thu, ghi chi tiền thuê đất của dự án, cụ thể như sau:

1. Bổ sung dự toán thu tiền thuê đất phải nộp của Công ty Nhôm Đăk Nông - TKV với số tiền **84.873.300.245 đồng** (theo hình thức ghi thu tiền thuê đất phải nộp hàng năm) thuộc Dự án khai thác Mỏ bauxite Nhân Cơ và Dự án xây dựng Nhà máy alumin Nhân Cơ.
2. Bổ sung dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện Đăk R'láp, số tiền **84.873.300.245 đồng** (theo hình thức ghi

chi từ nguồn thu tiền thuê đất phải nộp hàng năm), để ghi chi bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án khai thác mỏ bauxite Nhân Cơ và Dự án xây dựng Nhà máy alumin Nhân Cơ.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT, TNMT;
- Cục Thuế tỉnh,
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- UBND huyện Đắk R'lấp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



Phụ lục
Khoản được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp là tiền nhà đầu tư (Công ty Nhôm Đắk Nông –TKV) tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng tại dự án Alumin Nhân cơ
(Kèm theo Tờ trình số 5780/TTr-UBND ngày 21/10/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh	Hợp đồng thuê đất giữa Sở Tài nguyên Môi trường và nhà đầu tư	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		Quyết định phê duyệt quyết toán			Tổng số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (đồng)	Số năm hoàn thành nghĩa vụ tài chính do được khấu trừ tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Số tiền thực hiện ghi thu, ghi chi vào NS (đồng)
		Số Quyết định	Giá trị bồi thường được duyệt (đồng)	Số quyết định	Tổng giá trị quyết toán được duyệt (đồng)	Trong đó: Vốn đã giải ngân (đồng)			
634/QĐ-UBND ngày 04/5/2019	32/HĐTĐ ngày 10/10/2019	1516/QĐ-UBND ngày 09/6/2017; 3601/QĐ-UBND ngày 09/11/2017	123.067.792.661	515/QĐ-UBND ngày 05/02/2021; 2734/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	122.814.437.947	122.576.543.486	35.724.019.453	27 năm 6 tháng	35.724.019.453
118/QĐ-UBND ngày 21/01/2020	14/HĐTĐ ngày 08/4/2020	3531/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	160.281.533.230	1249/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	159.809.915.970	158.438.758.069	43.610.378.582	26 năm 9 tháng	43.610.378.582
631/QĐ-UBND ngày 04/5/2019	33/HĐTĐ ngày 10/10/2019	2250/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	13.963.793.398	701/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	13.922.598.520	13.908.908.526	5.538.902.210	27 năm 6 tháng	5.538.902.210
Tổng cộng			297.313.119.289		296.546.952.437	294.924.210.081	84.873.300.245		84.873.300.245

7